

Số: *1346*/BTNMT-TĐKTTT

V/v định hướng nội dung tuyên truyền
tài nguyên và môi trường năm 2019

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2019

- Các đơn vị trực thuộc Bộ;
Kính gửi: - Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố
trực thuộc Trung ương.

Năm 2019 là năm tăng tốc, bứt phá trên các lĩnh vực, phấn đấu thực hiện đạt kết quả cao nhất để về đích hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016 - 2020 của đất nước. Đây cũng là năm ngành tài nguyên và môi trường đặt quyết tâm cao, quán triệt sâu sắc phương châm "**Kỷ cương, liêm chính, hành động, sáng tạo, bứt phá, hiệu quả**" để hoàn thành các mục tiêu đặt ra, đóng góp trực tiếp cho tăng trưởng kinh tế, phát triển bền vững đất nước. Vì vậy, công tác truyền thông của ngành tài nguyên và môi trường cần tăng cường. Cụ thể như sau:

I. Mục tiêu

1. Góp phần thúc đẩy thực hiện thắng lợi các mục tiêu, kế hoạch, nhiệm vụ đặt ra; tạo chuyển biến rõ nét, thực chất trong thực hiện các đột phá chiến lược, thực hiện quyết liệt cải cách hành chính, với phương châm hành động của Chính phủ năm 2019 là "Kỷ cương, liêm chính, hành động, sáng tạo, bứt phá, hiệu quả."

2. Thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ về tài nguyên và môi trường theo Nghị quyết **Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII**, các chỉ thị, nghị quyết, kết luận có liên quan của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội và sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, đảm bảo quản lý tốt các nguồn tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường bền vững, ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu; Hướng dẫn số 80-HD/BTGTW ngày 07 tháng 01 năm 2019 của Ban Tuyên giáo Trung ương về việc tuyên truyền kết quả phát triển kinh tế - xã hội năm 2019, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2019. Đồng thời, quán triệt thực hiện các văn bản của Ban Tuyên giáo Trung ương như: Hướng dẫn số 77-HD/BTGTW ngày 26 tháng 12 năm 2018 về công tác khoa giáo năm 2019; Hướng dẫn số 81-HD/BTGTW ngày 18 tháng 01 năm 2019 về công tác tuyên truyền biển, đảo năm 2019; Hướng dẫn số 82-HD/BTGTW ngày 18 tháng 01 năm 2019 về công tác thông tin đối ngoại năm 2019; Hướng dẫn số 83-HD/BTGTW ngày 18 tháng 01 năm 2019 tuyên truyền về công tác biên giới trên đất liền Việt Nam – Trung Quốc, Việt Nam – Lào, Việt Nam – Campuchia năm 2019.

3. Tạo động lực, khí thế và quyết tâm chính trị trong toàn ngành để tập trung thực hiện đạt hiệu quả cao Quyết định số 12/QĐ-BTNMT ngày 02 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành Chương trình hành động của Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực

hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019; Quyết định số 15/QĐ-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành Chương trình hành động của Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021.

4. Hướng ứng thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Bộ Chính trị với chuyên đề năm 2019: “Xây dựng ý thức tôn trọng Nhân dân, phát huy dân chủ, chăm lo đời sống Nhân dân theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” gắn với thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 30 tháng 10 năm 2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; đặc biệt là tính nêu gương của cán bộ, đảng viên; Chương trình hành động của Ban cán sự đảng và Ban Chấp hành đảng bộ Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập.

5. Tạo sức mạnh, sức lan tỏa nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ hoạt động quản lý nhà nước trọng tâm về tài nguyên và môi trường như xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thực thi chính sách pháp luật về tài nguyên và môi trường; các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch về quản lý tài nguyên và môi trường; điều tra cơ bản, nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ; thanh tra, kiểm tra việc thực thi chính sách, pháp luật về tài nguyên và môi trường theo hướng phối hợp chặt chẽ từ cơ sở, thực hiện tốt công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại tố cáo ở từng cấp và các vụ việc thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của Bộ; tăng cường hội nhập sâu rộng, chủ động hơn trong khuôn khổ hợp tác song phương, đa phương và các diễn đàn quốc tế về tài nguyên và môi trường.

6. Cơ chế chính sách, chủ trương lớn về tài nguyên và môi trường ngay từ khi chuẩn bị ban hành và tổ chức triển khai được truyền thông, phổ biến đến người dân, công đồng; hướng dẫn thực hiện các biện pháp sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường.

II. Các nội dung tuyên truyền trọng tâm

1. Lĩnh vực quản lý đất đai

a) Chính sách pháp luật về đất đai nhất là các văn bản, các cơ chế thí điểm sẽ được ban hành và triển khai thực hiện trong năm 2019; tác động của chính sách pháp luật đất đai đến kinh tế - xã hội và môi trường.

b) Công tác cải cách thủ tục hành chính, thực hiện quản lý đất đai công khai, minh bạch, hiệu quả; các thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai gắn với việc xây dựng hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu đất đai; dịch vụ công về đất đai

và tài sản khác gắn liền với đất cung cấp cho người dân và doanh nghiệp nhằm rút ngắn thời gian thực hiện chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền tài sản trên đất để nâng cao chỉ số hài lòng của người dân.

c) Công tác thanh tra, kiểm tra việc quản lý sử dụng đất; việc công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; việc chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ, đặc dụng.

d) Đề án tăng cường quản lý đối với đất đai có nguồn gốc từ các nông, lâm trường quốc doanh thuộc diện sắp xếp lại theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP.

2. Lĩnh vực tài nguyên nước

a) Chính sách, pháp luật về tài nguyên nước, trong đó trọng tâm là điều chỉnh, bổ sung các quy định cấp phép khai thác, sử dụng nước, xả nước thải vào nguồn nước, đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải của nguồn nước; bảo vệ nước dưới đất; ưu đãi đối với việc sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả; thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; giám sát các hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước trên cơ sở áp dụng hệ thống thông tin, công nghệ tự động trực tuyến; giám sát việc vận hành của các hồ chứa theo quy trình liên hồ.

b) Công tác kiểm tra, thanh tra và kiên quyết xử lý vi phạm đối với việc vận hành giảm lũ cho hạ du, điều tiết nước trong mùa cạn, bảo đảm duy trì dòng chảy tối thiểu của các hồ theo quy trình liên hồ chứa; công tác khai thác sử dụng công bằng, hợp lý nguồn nước chung của 6 quốc gia trên lưu vực sông Mê Công.

c) Công tác rà soát, điều chỉnh bổ sung quy trình vận hành liên hồ chứa trên các lưu vực sông: Đồng Nai, Hương, Vu Gia - Thu Bồn, Cả, Srêpôk; Nhiệm vụ và triển khai thực hiện Quy hoạch điều tra cơ bản tài nguyên nước, Quy hoạch tài nguyên nước quốc gia.

3. Lĩnh vực địa chất và khoáng sản

a) Chiến lược khoáng sản đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Quy hoạch điều tra cơ bản địa chất, khoáng sản đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2030; Chỉ thị số 03/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường hiệu lực thực thi chính sách, pháp luật về khoáng sản.

b) Công tác tổ chức thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản; tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.

c) Công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản, đặc biệt đẩy mạnh việc kiểm soát hoạt động khoáng sản thông qua sổ giám sát hoạt động khoáng sản.

4. Lĩnh vực quản lý biển và hải đảo

a) Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 36/NQ-TW ngày 22 tháng 10 năm 2018 về phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

b) Công tác lập Quy hoạch không gian biển quốc gia và Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ của cả nước; Chiến lược quản lý tổng hợp đới bờ Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 và quá trình xây dựng bộ chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội - môi trường về biển, hải đảo năm 2021 - 2026.

c) Kế hoạch hành động quốc gia và các kết quả trong giải quyết rác thải nhựa đại dương.

5. Lĩnh vực môi trường

a) Công tác hoàn thiện Luật sửa đổi một số điều Luật Bảo vệ môi trường; triển khai xây dựng Đề án hoàn thiện hệ thống quy chuẩn kỹ thuật môi trường trong điều kiện hội nhập quốc tế bảo đảm lộ trình tiến tới năm 2021 áp dụng mức quy chuẩn, tiêu chuẩn tương đương các nước phát triển; lập nhiệm vụ và triển khai Quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia; Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học quốc gia và Quy hoạch mạng lưới quan trắc môi trường quốc gia; Đề án tổng thể bảo vệ môi trường làng nghề đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.

b) Thực trạng và các giải pháp xử lý chất thải đô thị, nông thôn; việc kiểm soát, bảo vệ môi trường ở các dự án có nguy cơ cao về ô nhiễm môi trường để hoạt động đóng góp cho tăng trưởng kinh tế.

c) Công tác kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường; phòng ngừa, kiểm soát các nguồn ô nhiễm xuyên biên giới, tác động bất lợi từ hội nhập quốc tế, toàn cầu hóa lên môi trường.

d) Công tác thẩm định công nghệ trong chuyển giao, ứng dụng công nghệ xử lý chất thải, giảm thiểu ô nhiễm môi trường; các biện pháp để ngăn ngừa nhập khẩu trái phép các loại chất thải vào nước ta.

6. Lĩnh vực biến đổi khí hậu

a) Tuyên truyền để triển khai có hiệu quả Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu, Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu, Chương trình hành động tổng thể thực hiện Nghị quyết số 120/NQ-CP của Chính phủ về phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu, Diễn đàn Đồng bằng sông Cửu Long “Từ chính sách đến thực hiện” do Thủ tướng chính phủ chủ trì.

b) Công tác quản lý nhà nước về biến đổi khí hậu, trong đó tập trung vào công tác xây dựng văn bản pháp luật và các hướng dẫn về ứng phó với biến đổi khí hậu, tập trung hướng dẫn về lộ trình, phương thức giảm nhẹ phát thải khí nhà kính; kế hoạch quốc gia về thích ứng với biến đổi khí hậu.

c) Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016 - 2020; kịch bản biến đổi khí hậu, nước biển dâng của Việt Nam; Kế hoạch hành động quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu; các mô hình phát triển sinh kế cộng đồng thích ứng với biến đổi khí hậu, sử dụng hiệu quả tài nguyên nước.

7. Lĩnh vực khí tượng thủy văn

a) Tuyên truyền việc đổi mới công tác nâng cao chất lượng các hiện tượng khí tượng thủy văn nguy hiểm như: áp thấp nhiệt đới, bão, mưa lớn, lũ, ngập lụt, nước dâng, nắng nóng, hạn hán, rét hại, sương muối; cung cấp kịp thời các bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn cho các cơ quan, ban ngành Trung ương, địa phương, phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo phòng chống thiên tai.

b) Chiến lược phát triển ngành khí tượng thủy văn đến năm 2020 “Tập trung hiện đại hóa, tự động hóa trong đo đạc quan trắc phục vụ dự báo”, thực hiện xã hội hóa trong phát triển mạng lưới quan trắc khí tượng thủy văn và tăng nguồn số liệu đo mưa, gió tự động phục vụ dự báo phòng chống thiên tai.

8. Lĩnh vực đo đạc bản đồ và thông tin địa lý

a) Công tác hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về đo đạc bản đồ; Chiến lược phát triển ngành đo đạc và bản đồ đến năm 2030, định hướng phát triển đến năm 2040.

b) Việc triển khai xây dựng hạ tầng dữ liệu không gian địa lý quốc gia (NSDI) phục vụ Chính phủ điện tử, quản lý lãnh thổ, biên giới quốc gia, phát triển kinh tế - xã hội, phòng chống thiên tai, bảo vệ môi trường và việc cung cấp các dịch vụ định vị vệ tinh của Việt Nam.

c) Nhiệm vụ hoàn thiện, hiện đại hóa hệ tọa độ quốc gia, độ cao quốc gia; công tác hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính và xây dựng cơ sở dữ liệu địa giới hành chính.

9. Lĩnh vực viễn thám

a) Việc triển khai các văn bản quy phạm pháp luật trong quản lý, ứng dụng viễn thám trên phạm vi cả nước

b) Các nghiên cứu, ứng dụng công nghệ viễn thám vào công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường ứng phó với biến đổi khí hậu, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm an ninh quốc phòng.

10. Lĩnh vực công nghệ thông tin và dữ liệu tài nguyên môi trường

a) Công tác vận hành, hoàn thiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến kết nối với cổng Dịch vụ công quốc gia; hệ thống một cửa quốc gia, một cửa ASEAN nhằm phục vụ ngày càng tốt hơn nhu cầu của người dân và các tổ chức, doanh nghiệp.

b) Cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường kết nối liên thông với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các địa phương, các bộ, ngành phục vụ Chính phủ điện tử Bộ Tài nguyên và Môi trường.

III. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng, người đứng đầu các đơn vị trực thuộc Bộ chịu trách nhiệm trong xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tuyên truyền năm 2019 của đơn vị; trong đó xác định rõ việc thực hiện nhiệm vụ công tác tuyên truyền, truyền thông là công cụ thiết thực trong quản lý điều hành; chú trọng ứng dụng công nghệ, phương

thức truyền thông; thực hiện nghiêm túc Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí và Quy chế quản lý hoạt động truyền thông của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2. Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp đánh giá kết quả tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền; tổ chức Họp báo thường kỳ, chuyên đề; chủ động phối hợp hướng dẫn cung cấp thông tin, nhất là các thông tin, sự kiện được cộng đồng xã hội quan tâm nhằm tạo sự đồng thuận trong xã hội. Tăng cường phân tích, đánh giá, nhận định xu hướng và thách thức trong hoạt động báo chí truyền thông hiện đại.

3. Trung tâm Truyền thông tài nguyên và môi trường phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch; đa dạng hóa phương thức tổ chức, tăng cường các hoạt động tham vấn cộng đồng; đổi mới tổ chức các sự kiện, hoạt động tuyên truyền, truyền thông đảm bảo kết quả cao.

4. Báo Tài nguyên và Môi trường, Tạp chí Tài nguyên và Môi trường; các Tạp chí chuyên ngành, Cổng Thông tin điện tử Bộ Tài nguyên và Môi trường; Cổng thông tin điện tử, Trang thông tin điện tử các đơn vị thuộc ngành tiếp tục tổ chức thực hiện nhiệm vụ thông tin tuyên truyền, truyền thông theo quy định.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng của Trung ương và địa phương, các ban ngành, đoàn thể tại địa phương tăng cường công tác tuyên truyền, truyền thông; chủ động cung cấp thông tin thuộc phạm vi quản lý.

Các đơn vị gửi Kế hoạch tuyên truyền năm 2019 về Bộ (qua Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền) trước ngày 31 tháng 3 năm 2019 để tổng hợp chung; báo cáo kết quả thực hiện trước ngày 15 tháng 12 năm 2019./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Tuyên giáo Trung ương (đề b/c);
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Các Thứ trưởng;
- ĐU, CD, Đoàn TNCSHCM, Hội CCB Bộ TN&MT;
- Lưu VT, ĐKTTT, B99.

Như *m*

BỘ TRƯỞNG



Trần Hồng Hà

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

TUYÊN TRUYỀN CÁC NỘI DUNG CHUYÊN ĐỀ TRỌNG TÂM NĂM 2019

(Ban hành kèm theo Công văn số: 1848/BTNMT-TĐKTTT ngày 25 tháng 3 năm 2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường)

TT	THỜI GIAN	NỘI DUNG CHUYÊN ĐỀ TRỌNG TÂM
1	Quý I năm 2019	<ul style="list-style-type: none">- Hưởng ứng và phát triển phong trào “Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ”.- Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021.- Các hoạt động truyền thông hưởng ứng Ngày Đất ngập nước thế giới (22/2), Ngày Nước thế giới (22/3), Ngày Khí tượng thế giới (23/3) và các sự kiện, hoạt động nổi bật về tài nguyên và môi trường.- Các nội dung quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường tại Nghị quyết số 09/NQ-CP phiên họp thường kỳ Chính phủ tháng 01 năm 2019.- Kết quả của Kỳ họp thứ IV Hội đồng Môi trường Liên hợp quốc (11-15/3/2019) và hoạt động sản xuất và tiêu dùng bền vững theo các định hướng của Liên hợp quốc tạo Kỳ họp thứ IV, Hội đồng Môi trường Liên hợp quốc.- Việc triển khai thực thi Nghị quyết số 120/NQ-CP của Chính phủ về phát triển bền vững vùng đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu.- Công tác cải cách hành chính và thúc đẩy các giải pháp cải cách hành chính ở trong lĩnh vực quản lý liên quan đến địa phương và doanh nghiệp thông qua việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao chất lượng cung cấp các dịch vụ công trực tuyến phục vụ nhân dân và doanh nghiệp.
2	Quý II năm 2019	<ul style="list-style-type: none">- Việc thực thi Nghị quyết số 36-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.- Kết quả các kỳ họp Quốc hội; các hoạt động, nội dung có liên quan tới lĩnh vực tài nguyên và môi trường tại các phiên thảo luận của Quốc hội.- Các hoạt động truyền thông hưởng ứng Ngày Quốc tế về đa dạng sinh học (22/5), Tuần lễ Biển và Hải đảo (01 - 08/6), Ngày Đại dương thế giới (08/6), Tháng hàng động vì môi trường (tháng 6), Ngày Môi trường thế giới (05/6) và các sự kiện, hoạt động nổi bật về tài nguyên và môi trường.

		<ul style="list-style-type: none"> - Tuyên truyền về Diễn đàn Đồng bằng sông Cửu Long năm 2019. - Công tác cải cách hành chính và thủ tục hành chính về tài nguyên và môi trường. - Truyền thông về phong trào chống rác thải nhựa. - Các phong trào, mô hình bảo vệ môi trường có sự tham gia của cộng đồng giai đoạn 2016 – 2019; định hướng tuyên truyền các phong trào, mô hình cho giai đoạn tiếp theo.
3	Quý III năm 2019	<ul style="list-style-type: none"> - Kết quả triển khai công tác 6 tháng đầu và kế hoạch, mục tiêu 6 tháng cuối năm của ngành tài nguyên và môi trường. - Cung cấp thông tin về khí tượng thủy văn, tình hình khắc phục các ảnh hưởng của thiên tai, mưa, bão, lũ lụt, hạn hán trên cả nước. - Công bố các số liệu thanh tra, kiểm tra định kỳ và các vụ việc đột xuất và bức xúc để giải quyết kịp thời những vấn đề vướng mắc. - Tuyên truyền và tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động truyền thông hưởng ứng Chiến dịch Làm cho thế giới sạch hơn (tháng 9) theo hướng tiết kiệm, hiệu quả, tập trung ra quân giải quyết các điểm ô nhiễm môi trường còn tồn đọng tại các địa phương. - Hoạt động sản xuất và tiêu dùng bền vững theo các định hướng của Liên hợp quốc tại Kỳ họp thứ IV, Hội đồng Môi trường Liên hợp quốc. - Tuyên truyền, lấy ý kiến của cộng đồng về Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Bảo vệ môi trường năm 2014. - Công tác cải cách hành chính và thủ tục hành chính về tài nguyên và môi trường.
4	Quý IV năm 2019	<ul style="list-style-type: none"> - Kết quả đạt được qua 02 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 120/NQ-CP của Chính phủ về phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu. - Công tác dự báo khí tượng thủy văn; tích cực tổ chức các hoạt động nhằm cung cấp, phổ biến thông tin dự báo bão, lũ, hạn hán, thiên tai đến từng người dân trên cả nước. - Kết quả thực hiện cải cách hành chính của ngành tài nguyên môi trường. - Kết quả đạt được, những thành tựu nổi bật của ngành tài nguyên và môi trường năm 2019.